

## ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022

### BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2022 CỦA VIETBANK

Ban lãnh đạo trân trọng báo cáo Đại hội đồng Cổ đông về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021 (theo số liệu báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán độc lập) và kế hoạch kinh doanh năm 2022 như sau:

#### PHẦN I KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2021 (SỐ LIỆU BCTC HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP)

**Kinh tế - xã hội Việt Nam:** Năm 2021 nền kinh tế gặp nhiều khó khăn do đại dịch Covid-19 ảnh hưởng nghiêm trọng đến hầu hết các ngành, lĩnh vực, hoạt động kinh tế-xã hội bị ngưng trệ. Ước tính Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) năm 2021 tăng 2,58% so năm trước; Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân năm 2021 tăng 1,84% so với năm trước-mức tăng thấp nhất kể từ năm 2016; Lạm phát cơ bản bình quân tăng 0,81% so với bình quân năm 2020 được kiểm soát trong mục tiêu và duy trì ổn định. Cán cân thương mại hàng hóa ước tính xuất siêu 4 tỷ USD (năm trước xuất siêu 19,94 tỷ USD).

**Đối với Ngành ngân hàng Việt Nam:** Năm 2021, trong bối cảnh nền kinh tế gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid-19, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã điều hành lãi suất phù hợp, tạo điều kiện để các tổ chức tín dụng tiếp tục giảm lãi suất cho vay, hỗ trợ nền kinh tế phục hồi và đảm bảo an toàn hoạt động của hệ thống ngân hàng. Tính đến thời điểm 24/12/2021, Tổng phương tiện thanh toán tăng 8,93% so với cuối năm 2020; Huy động vốn của các TCTD tăng 8,44% (cùng thời điểm năm 2020 tăng 12,87%); Tính đến 31/12/2021 tín dụng toàn nền kinh tế tăng 13,53% so với cuối năm 2020.

Trong bối cảnh chung đó, Vietbank tiếp tục tăng trưởng về quy mô và đạt được những kết quả tích cực, cụ thể như sau:

#### KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA VIETBANK NĂM 2021:

##### A. NHỮNG KẾT QUẢ CHÍNH:

###### 1. Các chỉ tiêu về quy mô:

*Đvt: Tỷ đồng*

Chỉ tiêu	TH 2021	TH 2020	+/- TH 2020	KH 2021	% KH 2021	+/- KH 2021
Tổng tài sản	103.377	91.505	11.872	120.000	86,1%	-16.623
Tổng dư nợ cho vay (*)	56.678	49.059	7.619	60.000	94,5%	-3.322
Tổng huy động vốn (**)	74.391	69.530	4.860	91.000	81,7%	-16.609
Vốn điều lệ	4.777	4.190	587			

(\*) Tổng dư nợ cấp tín dụng bao gồm Cho vay khách hàng, Trái phiếu doanh nghiệp.

(\*\*) Tổng huy động vốn bao gồm Huy động tiền gửi khách hàng, Phát hành giấy tờ có giá.

Ghi chú: TH: Thực hiện, KH: Kế hoạch; +/-: Tăng/giảm hay chênh lệch so với; %: đạt tỷ lệ so với

#### Đánh giá chung về quy mô:

- Đến cuối năm 2021, quy mô tổng tài sản Vietbank vượt mốc 100.000 tỷ và đạt 103.377 tỷ đồng, tăng ròng 11.872 tỷ đồng, tương đương tăng 13,0% so với cuối năm 2020 và hoàn thành 86,1% kế hoạch.
- Quy mô huy động vốn gồm GTCG đạt 74.391 tỷ đồng (trong đó, Phát hành GTCG là 7.635 tỷ đồng) tăng ròng 4.860 tỷ đồng, tương đương tăng 7,0% so với cuối năm 2020 và hoàn thành 81,7% kế hoạch.
- Tính đến 31/12/2021, Vietbank đã phát hành thành công 2.185 tỷ trái phiếu tăng vốn cấp 2, tạo cơ sở tiền đề cho việc phát triển tín dụng năm 2022.
- Tổng dư nợ cho vay gồm TPĐN đạt 56.678 tỷ đồng (trong đó, đầu tư TPĐN là 6.148 tỷ đồng) tăng ròng 7.619 tỷ, tương đương tăng 15,5% và hoàn thành 94,5% kế hoạch. Tỷ lệ nợ xấu (theo qui định của NHNN) luôn được duy trì ở mức dưới 3%.

#### 2. Các chỉ tiêu về kết quả kinh doanh:

STT	Chỉ tiêu	TH 2021	TH 2020	+/- TH 2020	KH 2021	% KH 2021	+/- KH 2021	Dvt: Tỷ đồng, %
1	Tổng TN hoạt động	2.258	1.681	577				
2	Tổng CP hoạt động	1.142	1.253	-110				
3	LN từ HĐKD trước DP (=1-2)	1.115	428	687				
4	CP (Hoàn nhập) DP RRTD	480	48	432				
5	LNTT (=3-4)	636	380	256	1.100	57,8%	-464	

Ghi chú: TH: Thực hiện; KH: Kế hoạch; +/-: Tăng/giảm hay chênh lệch còn lại so với; %: đạt tỷ lệ so với.

**Đánh giá chung về kết quả kinh doanh:** Lợi nhuận trước thuế hợp nhất năm 2021 của Vietbank đạt 636 tỷ đồng, tăng 67,3% (tương đương tăng 256 tỷ đồng) so với năm 2020 và hoàn thành 57,8% kế hoạch. Trong đó,

- Thu nhập thuần từ lãi đạt 1.486 tỷ đồng (chiếm 65,8% tổng TNHĐ) tăng mạnh 161% so với năm 2020 do Vietbank đã đẩy mạnh công tác thu hồi các khoản nợ quá hạn; các khoản NCC ngưng dự thu theo TT01/NHNN của năm 2020 và trong năm 2021.
- Thu nhập ngoài lãi đạt 771 tỷ đồng giảm 30,6% so với năm 2020 và chiếm 34,2% Tổng thu nhập hoạt động. Trong đó, đóng góp từ Lợi nhuận mua bán chứng khoán đầu tư đạt 476 tỷ; Lãi thuần từ hoạt động khác đạt 189 tỷ; Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ đạt gần 95 tỷ và Lãi thuần từ kinh doanh ngoại hối đạt gần 12 tỷ đồng.
- Chi phí hoạt động là 1.142 tỷ, giảm 110 tỷ so với năm trước.
- Chi phí dự phòng là 480 tỷ, tăng 432 tỷ so với năm trước.

#### 3. Các chỉ số về an toàn hoạt động:

CHỈ TIÊU	Năm 2021	Quy định NHNN	So với quy định	Năm 2020	+/- TH Năm 2020
NPL (Tỷ lệ nợ xấu) theo qui định NHNN	2,25%	≤ 3%	Đạt	1,29%	0,96%
CAR (HS an toàn vốn tối thiểu)-Theo TT41/NHNN	10,05%	≥ 8%	Đạt	9,35%	0,70%
LDR (Tỷ lệ CV/Tổng HĐ)	55,19%	≤ 85%	Đạt	54,98%	0,21%
Tỷ lệ nguồn vốn NH CV TDH	33,25%	≤ 37%	Đạt	26,31%	6,94%

- Ghi chú: NPL năm 2020 theo qui định TT02/NHNN; NPL năm 2021 theo qui định TT11/NHNN

- Các giới hạn và tỷ lệ an toàn trong hoạt động ngân hàng luôn được Vietbank giám sát chặt chẽ, bảo đảm tuân thủ qui định của NHNN.

## PHẦN II KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2022

### I. KẾ HOẠCH KINH DOANH CHÍNH NĂM 2022

#### 1. Định hướng của chính phủ về kinh tế 2022:

- Mục tiêu tổng quát: Tập trung thực hiện linh hoạt, hiệu quả mục tiêu vừa phòng, chống dịch Covid-19, vừa phục hồi, phát triển kinh tế xã hội. Tiếp tục ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, tính tự chủ và sức cạnh tranh của nền kinh tế.
- Định hướng các chỉ tiêu cụ thể :
  - Tổng sản phẩm trong nước (GDP): tăng trưởng ở mức 6,0-6,5%
  - Tốc độ tăng giá tiêu dùng bình quân (CPI): tăng khoảng 4%.
  - Tốc độ tăng tổng kim ngạch xuất khẩu: tăng khoảng 8%.
  - Kiểm soát tốt lạm phát.

#### 2. Chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng NHNN giao cho Vietbank năm 2022:

Thực hiện chỉ thị số 01/CT-NHNN ngày 13/01/2022 của Thống đốc NHNN. V/v: tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của ngành Ngân hàng trong năm 2022. NHNN ban hành Công văn số 864/NHNN-CSTT ngày 21/02/2022. V/v: Thông báo mức tăng trưởng tín dụng đến 31/12/2022 của Vietbank tối đa tương đương **61.779 tỷ đồng** (Mức tăng trưởng 9,0%).

#### 3. Kế hoạch kinh doanh năm 2022 của Vietbank:

##### a) Định hướng Kế hoạch kinh doanh-Tài chính Vietbank năm 2022:

- Định hướng năm 2022 là tận dụng cơ hội để **TĂNG TỐC** trong hoạt động kinh doanh, đảm bảo hài hòa 2 mục tiêu **TĂNG TRƯỞNG BỀN VỮNG – HIỆU QUẢ HỢP LÝ;**
- Tập trung mở rộng thị phần, tăng trưởng quy mô tổng tài sản về số lượng cũng như chất lượng, kiểm soát nợ quá hạn (nợ nhóm 2-5) dưới mức 3,5% tổng dư nợ theo quy định;
- Tập trung công tác tăng trưởng huy động, đặc biệt là nguồn vốn từ tổ chức kinh tế và dân cư, vốn huy động không kỳ hạn, phát hành giấy tờ có giá;
- Từng bước chuyển dịch mô hình kinh doanh theo định hướng bán lẻ, giảm sử dụng vốn vào các ngành nghề nhiều rủi ro; đa dạng hóa các sản phẩm, dịch vụ đáp ứng các nhu cầu khác nhau của khách hàng;
- Cải thiện tỷ lệ Chi phí điều hành/Tổng thu nhập thuần, tỷ trọng Chi phí lương/Tổng chi phí điều hành, từng bước nâng cao hiệu quả và hiệu suất lao động;
- Nâng cao tỷ trọng giao dịch bằng ngoại tệ (tăng huy động bằng đồng USD);
- Từng bước chuyển dịch việc phát triển khách hàng từ số lượng sang chất lượng;
- Công tác xây dựng và đánh giá kế hoạch phải gắn liền với chỉ tiêu năng suất và chất lượng hoạt động của các TTKD;
- Xây dựng và phát triển Vietbank theo định hướng Ngân hàng số, hoạt động dựa trên nền tảng công nghệ hiện đại, có khả năng cạnh tranh tốt hơn, mang đến tiện ích vượt trội cho khách hàng;
- Hoạt động minh bạch, an toàn, hiệu quả và tăng trưởng bền vững;
- Có năng lực quản trị, điều hành tiên tiến phù hợp với các thông lệ, chuẩn mực của Việt Nam cũng như của quốc tế về hoạt động ngân hàng.

b) Kế hoạch kinh doanh năm 2022:

- Một số chỉ tiêu chính:

Chỉ tiêu	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022	Mức tăng so với 2021	<i>Đvt: Tỷ đồng, %</i>
				Tỷ lệ tăng so với 2021
Tổng Tài sản	103.377	133.000	29.623	28,7%
Tổng dư nợ cho vay	56.678	65.200	8.522	15,0%
Huy động từ khách hàng (gồm GTCG)	74.391	102.000	27.609	37,1%
Lợi nhuận trước thuế	636	1.090	454	71,4%
Tỷ lệ nợ xấu (N345 /Tổng dư nợ CTD theo TT11/NHNN)	2,25%	≤ 2,5%		

**II. KIẾN NGHỊ:**

Năm 2022 tiếp tục là một năm với nhiều mốc phát triển quan trọng của Vietbank. Với những nền tảng cho sự phát triển của ngân hàng trong những năm qua và sự ủng hộ, tin tưởng của các cổ đông, Ban lãnh đạo ngân hàng tin tưởng có đầy đủ cơ sở để hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2022.

Hội đồng quản trị cùng với Ban Điều hành kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021 và kế hoạch kinh doanh năm 2022.

Trân trọng./.

TM. BAN ĐIỀU HÀNH  
Q.TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Kieu Trung

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Đặng Nhất Nguyên